

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 07 năm 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa bà Nữ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXX-ST ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H ; Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn S , xã B C huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn P ; Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn S xã B C, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án H trình bày:

Chị H và anh P tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công năm 2007. Anh chị sống hạnh phúc được 01 thời gian đầu thì vợ chồng mâu thuẫn. Theo chị H do anh P không quan tâm vợ con thường xuyên cờ bạc, chửi bới nên anh chị mâu thuẫn và rạn nứt tình cảm. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Nay chị H không thể chịu đựng được nữa và không còn tình cảm với anh P nên tha thiết xin ly hôn.

Về con chung : Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Hà Mạnh T sinh ngày 15/10/2007 khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung : Không có;

Bị đơn: Anh P trình bày anh và chị H tự nguyện lấy nhau như chị H trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng mâu thuẫn bình thường, thi thoảng xảy ra mâu thuẫn nhỏ và anh mong muốn đoàn tụ.

Ngày 15/5/2020 Tòa án tiến hành mở phiên hòa giải, sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ khi tham gia hòa giải anh Phát đứng dậy ra về và không ký biên bản. Sau nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập anh P không đến làm việc.

Ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã mở phiên tòa nhưng vắng mặt anh P không có lý do và HĐXX đã hoãn phiên tòa. Chị Trương Thị H sau khi nhận quyết định hoãn phiên tòa đã làm đơn xin xử vắng mặt vì lý do công việc.

Về tài sản: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Tại bản tự khai của cháu Hà Mạnh T ngày 06/2/2020 cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hôn nhân của anh Phát và chị Hoạt đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Mục đích hôn nhân ban đầu không đạt được, cuộc hôn nhân không thể kéo dài mà cần giải thoát cho nhau. Đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh P và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho chị H ly hôn anh P và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hà Văn P vẫn vắng mặt. Sau khi nhận quyết định hoãn phiên tòa chị H có đơn xin xử vắng mặt, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị H và anh P tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. 2007 anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H tha thiết xin ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trương Thị H ly hôn Hà Văn P .

[4.] *Về con chung*. Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Hà Mạnh T sinh ngày 15/10/2007. HĐXX giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Mạnh T sinh ngày 15/10/2007 cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có

[5]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Hoạt phải chịu toàn bộ án phí ly hôn là 300.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

- .-Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147BLTTDS
- Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H .Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Hà Văn

3. Về con chung: Giao cháu Hà Mạnh T , sinh ngày 15/ 10/2007 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Hà Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005215 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
-
- Lưu

**T. M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên